

Bản án số: 249/2024/HS-ST
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Ông Phạm Thế Duy.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án A - Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Số B, đường số C, khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 18/5/2012, bị Công an Q1 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 750.000 đồng, theo Quyết định số 25120/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 25/05/2012;

- Ngày 08/3/2013, bị Công an Q1 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 250.000 đồng, theo Quyết định số 8182/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 01/4/2013;

- Ngày 15/01/2018, bị Công an Q1 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ” với số tiền 750.000 đồng, theo Quyết định số 0037368/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 20/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Kim B, sinh năm 2000; thường trú: Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Hẻm S (nhà không số), đường H, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1996; thường trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số G khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1992; ông Võ Hoàng H, sinh năm 1999; ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1999; ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1997; ông Nguyễn Tiên T3, sinh năm 1996; ông Lê Hồng V1, sinh năm 1987; ông Lê Hồng K, sinh năm 1990; ông Phan Thanh H1, sinh năm 1997; ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997; ông Phùng Thanh T4, sinh năm 1989; ông Lại Huỳnh Đ1, sinh năm 1996; ông Dương Văn K1, sinh năm 2002; ông Mạc Đăng X, sinh năm 1992; ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 2001 và ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, Nguyễn Văn L1 đi uống rượu, trên đường về nhà L1 ghé vào tiệm tạp hóa “N” tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương của Lê Hồng V1 để mua thuốc lá. Tại đây, L1 xảy ra mâu thuẫn trong lời nói với chị Đỗ Thị T5 nên L1 có lời nói hăm dọa sẽ đập phá tiệm tạp hóa. Đồng thời, L1 net bỏ, rờ ga xe mô tô húc vào cột dựng tấm bạt của tiệm tạp hóa. Thấy vậy, Lê Hồng V1 (V1 là chồng chị T5) đang đứng trong tiệm tạp hóa liền chạy đến đẩy ngã xe của L1. L1 và V1 xảy ra tranh cãi, thách thức đòi đánh nhau. Thấy vậy, chị T5 điện thoại báo cho Lê Hồng K (em trai của V1) biết sự việc có người đến quậy phá. Lúc này, K đang ngồi ăn uống cùng Phan Thanh H1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thành Đ và Lại Huỳnh Đ1 tại nhà của Nguyễn Thành Đ tại số D đường H, khu phố G, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. K rủ H1 cùng chạy về xem tình hình thế nào.

Trong lúc V1 và L1 đang cãi nhau thì Huỳnh Quốc V (em vợ L1) trên đường về nhà nhìn thấy. Thấy vậy, V chạy vào can ngăn. Khi K, H1 và K1 đến thì V1, chị T5, K, H1, K1 tiếp tục cãi cọ, thách thức qua lại với L1 và V nhưng được hàng xóm can ngăn nên hai bên giải tán ra về. K, H1, K1 quay lại nhà Đ để tiếp tục ăn uống. Lúc này, có thêm Trần Anh T6 cũng đang ăn uống tại đây.

Khi Nguyễn Văn L1 về tới nhà của L1 tại số A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do bức tức việc K và V1 thách thức nên L1 nói với Huỳnh Quốc V gọi thêm người đến hỗ trợ, tìm nhóm của V1 để đánh trả thù, V đồng ý. Lúc này, V điện thoại rủ Nguyễn Hoàng M, Mạc Đăng X, Nguyễn Trung T1 đến hỗ trợ đánh nhóm của V1 thì M, X, T1 đồng ý. M rủ thêm Võ Hoàng H,

rồi H rủ thêm Trần Ngọc T2; T1 rủ thêm Nguyễn Trung H2 (tên gọi khác là B1), H2 rủ thêm Trần Kim B đến hỗ trợ nhóm V và L1 đánh nhau. Tất cả đồng ý và hẹn đến nhà của Nguyễn Văn L1 để đi đánh nhau.

Tại nhà của L1 lúc này gồm có: L1, V, M, H, T2, T1, X, H2, B và một số người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch và ai rủ đến). Lúc này, L1 và V kể lại sự việc mâu thuẫn với V1 cho tất cả nghe rồi rủ cả nhóm đi đánh nhóm của V1 thì tất cả đồng ý. L1 chỉ cho người trong nhóm L1 biết nơi để các tuýp sắt và gậy tầm vông để xung quanh nhà để họ lấy làm hung khí. Lúc này, V mang theo tuýp sắt, gạch ống điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 61F6-3459. Hôn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83P3-222.77 chở T2 cầm theo cục gạch ống và cùng X, M, H2, T1, B và một số người khác (chưa rõ lai lịch) chạy xe mô tô, rồ ga và mang theo hung khí chạy qua tiệm T8 để tìm nhóm bị can V1 đánh trả thù. Khi đến tiệm tạp hóa của V1 nhóm của L1 cầm hung khí hô hào, chửi bới, thách thức nhóm của V1 nhưng do nhóm bị can V1 đã giải tán nên V, T2 dùng gạch ném vào nhà V1 làm bể tủ kính của tiệm tạp hóa, rồi cùng nhau chạy về nhà của L1.

Thấy tài sản bị đập phá, Lê Hồng V1 điện thoại báo cho Lê Hồng K biết. Lúc này, K đang ngồi ăn uống cùng Phan Thanh H1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thành Đ và Lại Huỳnh Đ1 tại nhà của Đ. K rủ H1 cùng chạy về trước xem tình hình thế nào. Trước khi chạy về nhà, K nhờ Đ lát nữa chạy qua nhà để hỗ trợ K thì Đ đồng ý. Trên đường chạy về nhà V1, H1 thì điện thoại rủ Lại Huỳnh Đ1 và Dương Văn K1 mang theo hung khí đến hỗ trợ H1 và K. Cùng lúc đó, Nguyễn Thành Đ rủ Phùng Thanh T4, Trần Anh T6 và Nguyễn Đức L đi đến nhà K, nếu K bị nhóm bên kia đánh thì hỗ trợ K đánh lại, tất cả đồng ý. Nhóm của T6 chuẩn bị hung khí mang theo và đến nhà V1 hỗ trợ K. Khi đi, T6 điều khiển xe mô tô hiệu Future biển số 59Y3-667.76 chở Đ ngồi sau cầm 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 40 cm. T4 điều khiển xe mô tô Honda SH 150I biển số 59X3-455.19 chở L ngồi sau cầm 01 cái búa đinh (dài khoảng 20cm) chạy đến hỗ trợ K. Khi K, H1 chạy tới tiệm tạp hóa của V1 thì thấy tài sản đã bị đập phá nên K vào gặp vợ chồng V1 để hỏi tình hình, còn H1 đứng trước cổng tiệm tạp hóa. Một lúc sau, Đ, T6, T4 và L cũng chạy đến dừng xe trước cửa tiệm tạp hóa của V1.

Trong lúc dừng xe trước tiệm tạp hóa, T4 và L thấy nhóm người của L1 gần đó, vẫy tay thách thức nên tên L liền hô “tụi nó kia” rồi T4 tăng ga chở L ngồi sau cầm 01 cái búa đinh (dài khoảng 20cm) chạy lại đánh nhau với nhóm của L1. Thấy vậy, Đ, T6, H1 cũng điều khiển xe mô tô chạy theo sau. V1 và K đang ở trong tiệm tạp hóa, nghe thấy bên ngoài có tiếng ồn ào la lối nên K chạy ra xem thì thấy nhóm bạn của K gồm H1, T4, L, Đ, T6 đang đánh nhau với nhóm của L1. K liền chạy vào tiệm tạp hóa của V1 lấy 01 con dao chặt dừa bằng kim loại dài khoảng 30 cm và 01 cái xẻng dài khoảng 60 cm chạy ra. V1 lấy 01 cái cưa dài khoảng 50 cm lưỡi cưa bằng kim loại có sẵn ở trong tiệm tạp hóa chạy bộ ra ngoài hỗ trợ nhóm bạn của K đang đuổi đánh nhau. Lúc này, nhóm của L1 gồm V, T1, M, T2, X, H, H2, B và khoảng 10 người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm hung khí chờ sẵn từ trong hẻm. Thấy nhóm của V1 đến nhóm của L1 liền cầm

hung khí (V cầm tuýp sắt, H cầm gậy tầm vông, T2 cầm gạch đá, T1 cầm K2, X cầm gậy tầm vông...) chạy ra đuổi đánh nhau. Nhóm Vũ ít người hơn không chống cự được nên chạy ngược trở lại về phía tiệm tạp hóa. Trong lúc bỏ chạy, Vũ giật lấy cái xẻng từ tay K để làm hung khí đánh nhau. Nhóm của L1 và nhóm của V1 tổng cộng khoảng gần 30 người, trong đó một số người điều khiển xe mô tô rô ga, một số người chạy bộ mang theo hung khí là tuýp sắt, K2, dao tự chế (mã tấu), súng bắn điện, gậy tầm vông, gạch đá, la lỏi, hô hào, rượt đuổi đánh nhau ngoài đường, trong khu dân cư. T4 và L bị đánh ngã xe nên bỏ xe mô tô Honda SH 150i biển số 59X3-455.19 lại và chạy bộ. Quá trình đuổi đánh V1 thì Nguyễn Trung T1 dùng kiếm chém Lê Hồng V1 01 cái vào tay trái gây thương tích. V1 liền dùng xẻng đập 01 cái ngược lại về hướng T1 và trúng vào vùng trán của T1 gây thương tích. Trần Kim B đuổi đánh Lê Hồng K và bị Lê Hồng K dùng dao chém 01 cái trúng vào cánh tay phải làm gây thương tích. H1, Đ, K bị nhóm của L1 đuổi đánh bị ngã xe nên bỏ lại xe mô tô honda SH 150i biển số 59X3-455.19 và bỏ chạy. Thấy xe mô tô bỏ lại thì V, M, T2, H, X và T1 dùng tít sắt, mã tấu, gậy tầm vông, gạch đá đập phá xe mô tô SH 150i biển số 59X3-455.19 làm xe mô tô bị hư hỏng. Sau đó nhóm của L1 rút về nhà L1.

Đối với Lại Huỳnh Đ1 và Dương Văn K1 (được Phan Thanh H1 rủ đến hỗ trợ) thì K1 điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số 61C1-833.43 mang theo 02 con dao tự chế dài khoảng 40 cm, còn Đ1 nhờ anh Nguyễn Chí D, sinh năm 2000; thường trú: Số A ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước chở đến tiệm tạp hóa “Ngọc Khanh” của V1 để hỗ trợ H1 nhưng Đ1 không nói cho D biết. Khi chạy đến đầu đường T thì Đ1 gặp K1. Đ1 và K1 nhìn thấy V1 đang đi bộ trên Quốc lộ A, tay chảy nhiều máu. V1 nói cho Đ1 và K1 biết mới bị nhóm của L1 đánh. Cùng lúc, Đ1 nói D chở V1 về nhà cha mẹ V1 (cách nhà V1 khoảng 500m) để băng bó vết thương. Lúc này, V1 đưa cho Đ1 cái xẻng. Đ1, K1 đề cái xẻng và 02 con dao tự chế (dao mọ) trên ba ga xe mô tô biển số 61C1-833.43. Đ1 gọi điện thoại hỏi H1 đang ở đâu, H1 trả lời đang ở đường T nên Đ1 và K1 điều khiển xe chạy vào hỗ trợ H1 đánh nhau. Khi Đ1 và K1 đi đến đầu đường T thì Đ1, K1 gặp H1 điều khiển xe hiệu Honda Clik biển số 61D1-755.68 chở Đ mang theo 01 cây súng điện, 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích tiếp tục đánh nhau với nhóm của L1. K sau khi bị nhóm L1 đuổi đánh thì K chạy về nhà K gần đó lấy 01 cây kiếm bằng kim loại sắc, nhọn chạy ra cùng tìm nhóm L1 để đánh trả thù. Cùng lúc này, nhận được tin báo của nhân dân có đánh nhau, Công an phường Đ, thành phố D đến hiện trường và bắt bắt quả tang Đ1, H1 và Đ. Đồng thời, thu giữ vật chứng tại hiện trường. Những đối tượng khác bỏ chạy thoát.

* Căn cứ Kết luận giám định thương tích số: 01/2022/GDPY ngày 03/01/2022 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh B, xác định thương tích của Trần Kim B, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái 9,5 x 0,2 cm, đứt gân cơ duỗi ngón 2, 3, 4 5, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, đã phẫu thuật nối gân, kết hợp xương trụ trái, sọ lạnh.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Kim B là 12%.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái 9,5 x 0,2 cm, đứt gân cơ duỗi ngón 2, 3, 4 5, gãy 1/3 dưới xương trụ trái: Sẹo chiều nằm chếch xuống khoảng 45⁰ từ trái sang phải, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Căn cứ Kết luận giám định thương tích số: 512/2022/GDPY ngày 18/7/2022 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh B, xác định thương tích của Nguyễn Trung T1, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán 05 x 0,2 cm, nứt thành trước xoang trán, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Trung T1 là 10%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định thương tích số: 01/2022/GDPY ngày 03/01/2022 và Kết luận giám định thương tích số: 512/2022/GDPY ngày 18/7/2022 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh B.

Ngày 31/3/2014, các bị cáo Nguyễn Văn L1, Trần Kim B, Nguyễn Trung T1, Mạc Đăng X, Huỳnh Quốc V, Võ Hoàng H, Trần Ngọc T2, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Trung H2, Lê Hồng K, Lê Hồng V1, Nguyễn Thành Đ, Phan Thanh H1, Trần Anh T6, Phùng Thanh T4, Dương Văn K1 và Lại Huỳnh Đ1 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST.

Đối với Nguyễn Đức L, đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với L, đồng thời ra Quyết định truy nã số 18/QĐTN ngày 10/6/2022. Đến ngày 26/02/2024, Nguyễn Đức L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 239/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 05 năm đến 06 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2024/HS-ST ngày 31/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn L1, Trần Kim B, Nguyễn Trung T1, Mạc Đăng X, Huỳnh Quốc V, Võ Hoàng H, Trần Ngọc T2, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Trung H2, Lê Hồng K, Lê Hồng V1, Nguyễn Thành Đ, Phan Thanh H1, Trần Anh T6, Phùng Thanh T4, Dương Văn K1 và Lại Huỳnh Đ1 đã có hành vi mang theo dao tự chế, kiếm, tuýp sắt, gây tầm vông, súng điện ... làm hung khí đuổi đánh nhau trong khu dân cư, đập phá tài sản, làm náo loạn khu dân cư và gây hoang mang cho người dân xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Quá trình đuổi đánh nhau Lê Hồng V2 dùng hung khí gây thương tích cho Nguyễn Trung T1 10%, Lê Hồng K dùng hung khí gây thương tích cho Trần Kim B 12%.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L cùng đồng phạm tập trung đông người và dùng dao tự chế, kiếm, tuýp sắt, gây tầm vông, súng điện ... làm hung khí đuổi đánh nhau trong khu dân cư, đập phá tài sản, làm náo loạn khu dân cư và gây hoang mang cho người dân xung quanh, gây mất an ninh trật tự đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, đồng thời bị cáo Nguyễn Đức L cùng đồng phạm dùng hung khí gây thương tích cho bị hại Nguyễn Trung T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% và bị hại Trần Kim B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 239/CT – VKS-DA ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm an toàn công cộng, đến quy tắc sinh hoạt, đi lại nơi công cộng đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi tụ tập đông người, dùng hung khí để đánh nhau nơi công cộng gây náo động làm mất trật tự công cộng và dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người đã từng bị xử phạt về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ”, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cùng lúc phạm 02 tội, đã xâm phạm xâm phạm an toàn công cộng, đến quy tắc sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2024/HS-ST ngày 31/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[11] Đối với Nguyễn Văn L1, Trần Kim B, Nguyễn Trung T1, Mạc Đăng X, Huỳnh Quốc V, Võ Hoàng H, Trần Ngọc T2, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Trung H2, Lê Hồng K, Lê Hồng V1, Nguyễn Thành Đ, Phan Thanh H1, Trần Anh T6, Phùng Thanh T4, Dương Văn K1 và Lại Huỳnh Đ1 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 31/3/2024.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm (06) sáu tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/02/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA